

Bản án số: 30 /2019 /DS-ST

Ngày 09 tháng 7 năm 2019

V/V: "Tranh chấp hợp đồng dân sự"

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thanh Hảo

**Các hội thẩm nhân dân:** 1, Ông Hoàng Văn Tuấn;

2, Bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

**+ Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Khuyên, sinh năm 1955

Trú quán: Số nhà 30/326, đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

**+ Bị đơn:** Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: N24, khu dân cư sỹ quan - Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

**+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Hùng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 10, ngách 89, ngõ 147, Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Chị Âu Thị Khánh Ly, sinh năm 1993

Trú quán: Số nhà 30/326, đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của anh Hùng, chị Ly: Bà Phạm Thị Khuyên, sinh

năm 1955

Trú quán: Số nhà 30/326, đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

3. Chị Trương Thị Trang, sinh năm 1987

Trú quán: Số nhà 01/08, đường Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

4. Chị Lê Thị Lý, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

+ **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Phạm Thị Khuyên trình bày:** Bà và chị Âu Thị Khánh Ly có quan hệ mẹ con, chị Ly là con dâu bà, còn giữa bà và anh Phạm Văn Hùng là quan hệ họ hàng, anh Hùng là con anh trai bà. Từ tháng 10 năm 2014 bà có tham gia bán hàng đa cấp với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, cụ thể bà đã đứng ra ký các hợp đồng bán hàng như sau:

Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD, ngày 21/10/2014 bà có ký hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam có địa chỉ tại đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Khi ký hợp đồng bà không phải nộp tiền gì, chỉ trong quá trình hoạt động bà có mua hàng của Công ty. Mọi hoạt động mua bán hàng đều được thực hiện tại Thanh Hóa.

Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/04/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017604/HĐ-LMTD ngày 24/01/2016, ký giữa Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam có địa chỉ tại đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật với chị Âu Thị Khánh Ly và anh Phạm Văn Hùng. Những hợp đồng trên là bà mượn chứng minh thư nhân dân của chị Ly và anh Hùng đứng tên, thực chất thì chị Ly và anh Hùng không tham gia bán hàng. Toàn bộ hàng hóa đứng tên chị Ly và anh Hùng đều là tiền của bà, chị Ly và anh Hùng chỉ là người đứng tên.

Việc bà có mượn chứng minh thư nhân dân của chị Ly và anh Hùng để đứng tên trong các hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam vì Công ty có tư vấn cho bà, cứ mỗi hợp đồng hợp tác bán hàng đứng tên người mới thì bà là người giới thiệu người mới ký vào hợp đồng hợp tác bán

hàng với Công ty thì người mới được hưởng phần trăm tri ân, tức là được chia lợi nhuận cùng Công ty cao hơn.

Quá trình hoạt động bán hàng bà đã mua tổng số những gói hàng như sau:

- Đối với hợp đồng bán hàng đứng tên anh Hùng bà đã bỏ tiền ra mua 30 gói hàng Angel, trị giá mỗi gói hàng là 11.880.000 đồng x 30 gói = 356.400.000 đồng.

- Đối với hợp đồng bán hàng đứng tên chị Ly bà đã bỏ tiền ra mua 03 gói hàng, trị giá mỗi gói hàng là 9.880.000 đồng x 03 gói = 29.664.000 đồng.

- Đối với hợp đồng bán hàng đứng tên bà, bà đã bỏ tiền ra mua 83 gói hàng, trị giá mỗi gói hàng theo từng chương trình tri ân khách hàng của Công ty, cụ thể như sau:

+ Chương trình: Nổi vòng tay lớn, bà mua 25 gói x 8.450.000 đ/1 gói = 211.250.000 đồng;

+ Chương trình: Cuộc sống thịnh vượng, bà mua 26 gói x 9.888.000 đồng/1 gói = 257.088.000 đồng;

+ Chương trình: Vượt Vũ Môn, bà mua 10 gói x 11.880.000 đồng/1 gói = 118.800.000 đồng;

- Chương trình: Báo đáp khách hàng, bà mua 21 gói x 11.880.000 đồng/1 gói = 249.480.000 đồng;

+ Chương trình: Chung hưởng doanh thu, bà mua 01 gói x 11.880.000 đồng/1 gói = 11.880.000 đồng

Sau khi mua hàng thì Công ty có ghi hóa đơn cho bà, nhưng sau đó Công ty yêu cầu bà gửi hàng hóa vào Công ty và bà đưa lại hóa đơn cho Công ty còn Công ty viết cho bà đơn tự nguyện xin gửi hàng hóa. Do vậy bà không có hóa đơn nộp cho Tòa án.

Theo như ba hợp đồng bà đứng tên cùng chị Ly và anh Hùng, bà đã bỏ tiền ra mua 116 gói hàng. Bà đã lấy sản phẩm là 79 gói, còn lại 37 gói hàng và 26 lọ dầu cá. Cụ thể 37 gói hàng như sau:

- 30 gói hàng đứng tên anh Hùng, trị giá mỗi gói hàng 11.880.000 đồng x 30 gói = 356.400.000 đồng.

- 03 gói hàng đứng tên chị Ly, trị giá mỗi gói hàng 9.880.000 đồng x 03 gói = 29.640.000 đồng.

- 04 gói hàng đứng tên bà, trị giá mỗi gói hàng 11.880.000 đồng x 04 gói = 47.520.000 đồng.

- 26 lọ dầu cá Công ty còn nợ bà, trị giá mỗi lọ dầu cá là 983.333 đồng x 26 lọ = 25.566.658 đồng.

Tổng số tiền đến nay Công ty còn nợ bà là 459.126.658 đồng, nay bà yêu cầu Công ty trả cho bà số tiền của trị giá các gói hàng Công ty còn nợ và tiền lãi

của số tiền này từ tháng 10/2016 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật tại thời điểm xét xử. Bà yêu cầu Tòa án tính lãi từ tháng 10/2016 vì thời điểm này Công ty đã bị thu hồi giấy chứng nhận bán hàng đa cấp và Công ty cũng không có hàng trả cho bà.

Tại phiên tòa bà Khuyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam. Bà không yêu cầu tuyên các hợp đồng hợp tác bán hàng bà, chị Ly, anh Hùng đã ký với Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam là vô hiệu.

+ **Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Âu Thị Khánh Ly trình bày:** Đối với việc chị đứng tên tại hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/04/2015 là do chị cho mẹ chồng chị là bà Phạm Thị Khuyên mượn chứng minh thư nhân dân, chị không là người trực tiếp tham gia mua hàng, tiền mua hàng và mọi hoạt động bán hàng đa cấp là đều do bà Khuyên tham gia. Chị ủy quyền toàn bộ cho bà Khuyên tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Khuyên.

+ **Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 chị Lê Thị Lý trình bày:** Tháng 8 năm 2013 chị có làm việc tại Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, chi nhánh tại Thanh Hóa. Địa chỉ của chi nhánh tại Thanh Hóa lúc đầu ở tại số nhà 33, đường Việt Bắc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, cuối năm 2013, đầu năm 2014 thì chi nhánh chuyển sang địa chỉ tại số 21, đường Cửa Tả, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ cuối cùng là số 38A, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trưởng chi nhánh là anh Lê Đình Thành, sinh năm 1985, địa chỉ cụ thể chị không biết, Ông Nguyễn Văn Môn, năm sinh và địa chỉ cụ thể chị không rõ. Khi chị được tuyển vào làm việc tại chi nhánh tại Thanh Hóa, giữa chị và Công ty không ký hợp đồng lao động, công việc của chị khi làm tại Công ty là thủ kho, công việc chính là chị nhập hàng về và xuất hàng cho khách hàng căn cứ vào hóa đơn của Công ty mà khách hàng đem đến. Đối với các khách hàng có Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa như của bà Khuyên có trong hồ sơ chị trình bày như sau: Khi Tổng Công ty chỉ đạo và gửi biểu mẫu là Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa có chỉ đạo chúng chị bằng điện thoại không có văn bản cụ thể là khi khách hàng mua hàng nếu có nhu cầu gửi lại hàng thì đề nghị khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa, trong đơn đề nghị có chữ ký của chị là kho hàng và xác nhận của kế toán thị trường Thanh Hóa là chị Trang. Thực chất là không có việc khách hàng đem hàng gửi vào kho và chị cũng không nhận số hàng hóa của khách hàng cụ thể là của bà Khuyên. Khi khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa, khách hàng giữ đơn trên còn, khách hàng nộp lại hóa đơn mà Công ty đã viết cho khách hàng, sau

khi khách hàng nộp lại hóa đơn thì chi nhánh chuyển toàn bộ hóa đơn về Công ty. Chi nhánh không giữ lại hóa đơn mua hàng của khách hàng. Giá cả từng mặt hàng cụ thể thế nào chị không biết, vì khi có hóa đơn nếu khách hàng nhận hàng thì chị có nhiệm vụ xuất hàng. Công ty hoạt động như thế nào chị cũng không được biết. Đến tháng 10/2016 chị nghỉ làm tại chi nhánh ở Thanh hóa, mọi công việc chị bàn giao lại cho ông Nguyễn Văn Môn. Chị được hưởng quyền trợ giúp pháp lý vì chị thuộc dân tộc Thổ, tại phiên tòa chị có đề nghị Tòa án mời trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật cho chị. Nhưng nay chị suy nghĩ lại vụ việc bà Khuyên khởi kiện Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam, chị chỉ là người ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa với tư cách là kho hàng, chị làm theo đúng quy định của Công ty, do vậy chị không yêu cầu Tòa án mời trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật cho chị. Việc chị từ chối mời trợ giúp pháp lý là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Khuyên thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi tài liệu Tòa án công bố có trong hồ sơ của bà Khuyên cung cấp và những tài liệu Tòa án thu thập được chị không có ý kiến gì, chị không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, chị không có ý kiến cũng như yêu cầu gì khác. Do công việc bận và điều kiện đi lại khó khăn chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, chị không đề nghị Tòa án phải hòa giải lại. Chị giữ nguyên như ý kiến đã trình bày.

+ ***Tại bản tự khai ngày 22/3/2018 chị Trương Thị Trang trình bày:*** Năm 2014-2016 chị làm việc tại đại lý ký gửi Thanh hóa thuộc Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam, công việc chính của chị là trả hàng cho cộng tác viên mua hàng. Do chị đã nghỉ làm tại Công ty đã lâu, chị không có tài liệu chứng cứ gì nộp cho Tòa án, chị xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

+ Bị đơn là Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam, do ông Nguyễn Văn Chung Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam là người đại diện theo pháp luật và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như anh Hùng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai và trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã niêm yết toàn bộ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các giấy tờ khác của Tòa án tại nơi Công ty đăng ký trụ sở.

+ ***Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:***

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

+ Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có Công văn số 1454/TA gửi Công an tỉnh Bắc Giang đề nghị xem xét xử lý về hình sự đối với hành vi bán hàng đa cấp của Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang có Phiếu chuyển đơn số 393/PC46 ngày 11/01/2018, trong đó xác định những tài liệu có liên quan do Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chưa có căn cứ để xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự. Những đơn của công dân gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang là đơn khởi kiện Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam về việc thực hiện cam kết

hợp đồng bán hàng, thuộc trách nhiệm thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

+ Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

+ Ngày 13/6/2019, Tòa án đã mở phiên tòa nhưng bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa

+ Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Khuyên, buộc Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho bà Phạm Thị Khuyên số tiền 73.086.685 đồng của 04 gói hàng và 26 lọ dầu cá, theo hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD ngày 21/10/2014. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khuyên đối với số tiền 386.040.000 đồng của 33 gói hàng tại các hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/04/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017604/HĐ-LMTD ngày 24/01/2016. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khuyên đòi tiền lãi của số tiền 459.126.658 đồng. Về án phí: Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam và bà Phạm Thị Khuyên phải chịu án phí theo qui định, nhưng miễn án phí cho bà Khuyên.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thấy: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án thì thấy: Ngày 21/10/2014, bà Phạm Thị Khuyên có ký hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam số 0017878/HĐ-LMTD. Thời gian là 01 năm và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm hai bên ký kết. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Khuyên với Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp, các bên không tự giải quyết được tranh chấp, bà Khuyên làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết, đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả 37 gói sản phẩm và 26 lọ dầu cá tương đương với số tiền 459.126.658 đồng theo ba hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD ngày 21/10/2014; hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/4/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017640/HĐ-LMTD ngày 21/01/2016:

[2.1] Đối với hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD ngày 21/10/2014 thì thấy: Bà Phạm Thị Khuyên có ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD ngày 21/10/2014 với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, bà Phạm Thị Khuyên có mua của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam 16 gói sản phẩm Angel, trị giá mỗi gói sản phẩm là 11.880.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng mua 16 gói sản phẩm, ngày 24/01/2016, bà Phạm Thị Khuyên có đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa tại Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam số 05/BBCK-PKT. Bà Khuyên đã lấy 12 gói sản phẩm, số sản phẩm còn lại là 04 gói trị giá 47.520.000 đồng và 26 lọ dầu cá trị giá 25.566.685 đồng.

Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP. Sau khi Công ty cổ phần

Liên minh tiêu dùng Việt Nam bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, bà Khuyên cũng đã nhiều lần đến Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam để lấy hàng và đòi tiền, nhưng không được giải quyết.

Tổng giá trị 04 gói hàng và 26 lọ dầu cá là 73.086.685 đồng theo hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017878/HĐ-LMTD ngày 21/10/2014 và bà Khuyên khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Khuyên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

[2.1] Đối với hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/4/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017640/HĐ-LMTD ngày 21/01/2016 thì thấy: Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/4/2015 ký giữa chị Âu Thị Khánh Ly và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam; hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017640/HĐ-LMTD ngày 21/01/2016 ký giữa anh Phạm Văn Hùng và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Bà Khuyên yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả số tiền căn cứ vào hai hợp đồng trên là không có căn cứ vì hai hợp đồng trên bà Khuyên không phải là người trực tiếp ký hợp đồng nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của bà Khuyên. Ngoài ra, anh Hùng và chị Ly không có đơn khởi kiện, theo giấy ủy quyền của anh Hùng và chị Ly thì anh Hùng và chị Ly có ủy quyền cho bà Khuyên thay mặt anh Hùng, chị Ly nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng, nhưng đơn khởi kiện bà Khuyên nộp chỉ có chữ ký của bà Khuyên. Do vậy, bà Khuyên yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả số tiền căn cứ vào hai hợp đồng trên không phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Đối với yêu cầu đòi tiền lãi của số tiền 459.126.658 đồng thì thấy: Số tiền 459.126.658 đồng, đây không phải là số tiền bà Phạm Thị Khuyên gửi tại Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, mà đây là số tiền tương đương với 37 gói hàng và 26 lọ dầu cá mà bà Khuyên, anh Hùng, chị Ly gửi tại Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Đến nay, Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Bà Phạm Thị Khuyên yêu cầu đòi tiền lãi đối với số tiền trên là không có căn cứ và không phù hợp với qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Khuyên.

[4] Đối với số tiền 386.040.000 đồng tương đương với 33 gói hàng tại các hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/04/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017604/HĐ-LMTD ngày 24/01/2016 nếu sau này anh Hùng, chị Ly có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí:

[5.1] Yêu cầu của bà Phạm Thị Khuyên được chấp nhận một phần, do vậy Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí DSST là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Bà Phạm Thị Khuyên phải chịu án phí DSST phần không được chấp nhận là phù hợp với khoản 4 Điều Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nhưng do bà Phạm Thị Khuyên là người cao tuổi, do vậy bà Khuyên được miễn toàn bộ án phí là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 280, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Xử:**

**2.1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Khuyên. Buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho bà Phạm Thị Khuyên số tiền 73.086.685 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi năm đồng).

**2.2.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Khuyên đối với Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 386.040.000 đồng tương đương với 33 gói hàng tại các hợp tác bán hàng số 0093132/HĐ-LMTD ngày 13/04/2015 và hợp đồng hợp tác bán hàng số 0017604/HĐ-LMTD ngày 24/01/2016.

**2.3.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Khuyên đối với Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả tiền lãi của số tiền 459.126.658 đồng.

**2.4.** Về án phí:

2.4.1. Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu 3.654.334 đồng án phí DSST.

2.4.2. Bà Phạm Thị Khuyên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**2.5.** Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.6.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**2.7.** Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Thanh Hảo**